SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 723/BVNĐĐN-TBYT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 1 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các nhà cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở xem xét, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên nội dung mua sắm: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế
2. Phạm vi cung cấp:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
1	Kiểm định Van an toàn	Kiểm định Van an toàn	18	Cái
2	Kiểm định bình áp lực khí nén	Kiểm định bình áp lực khí nén	3	Cái
3	Kiểm định Bồn oxy lỏng	Kiểm định Bồn oxy lỏng	1	Cái
4	Hệ thống đường ống khí y tế khu (oxy, air, hút)	Hệ thống đường ống khí y tế khu (oxy, air, hút)	4	HT
5	Kiểm định bình chịu áp lực nồi hấp y tế	Kiểm định bình chịu áp lực nồi hấp y tế	9	Cái
6	Kiểm định Máy điện tim	Kiểm định Máy điện tim	3	Cái
7	Kiểm xạ khu vực làm việc (X-quang di động)	Kiểm xạ khu vực làm việc (X-quang di động)	2	Cái
8	Kiểm định Máy C-arm	Kiểm định Máy C-arm	1	Cái
9	Kiểm xạ khu vực làm việc C-arm	Kiểm xạ khu vực làm việc C-arm	1	Cái
10	Kiểm định Huyết áp kế	Kiểm định Huyết áp kế	19	Cái
11	Kiểm định Cân sức khỏe các loại	Kiểm định Cân sức khỏe các loại	14	Cái
12	Hiệu chuẩn Ẩm kế, nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn Ẩm kế, nhiệt ẩm kế	18	Cái
13	Hiệu chuẩn thiết bị tự ghi nhiệt độ	Hiệu chuẩn thiết bị tự ghi nhiệt độ	6	Cái
14	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế điện tử	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế điện tử	8	Cái
15	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế tủ lạnh	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế tủ lạnh	39	Cái
16	Hiệu chuẩn Pipet	Hiệu chuẩn Pipet	14	Cái

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
17	Kiểm định Áp kế	Kiểm định Áp kế	75	Cái
18	Kiểm định nhiệt kế thủy ngân	Kiểm định nhiệt kế thủy ngân	100	Cái
19	Thử nghiệm đo điện trở tiếp đất Hệ thống chống sét	Thử nghiệm đo điện trở tiếp đất Hệ thống chống sét	1	Cái
20	Tủ an toàn sinh học cấp II	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	Cái

3. Thời gian thực hiện dịch vụ: Không quá 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

7. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định; chi phí đi lại, vận chuyển thiết bị chuẩn; chi phí cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định/hiệu chuẩn và các chi phí khác có liên quan để thực hiện dịch vụ tại Bệnh viện. Đơn vị được chào giá một, một số hoặc toàn bộ danh mục dịch vụ nêu tại mục 2.

8. Thời hạn và hình thức tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải đến trước 16 giờ 00 ngày 17 tháng 11 năm 2026;

Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc thư điện tử *phongqlcl.bvnhi@gmail.com*, hoặc gửi trực tiếp về Phòng quản lý chất lượng - Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai - Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

9. Yêu cầu khác:

a) Về năng lực: Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ kiểm định, quyết định chỉ định hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực, phù hợp với từng danh mục dịch vụ chào giá theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Về kết quả thực hiện: Cấp giấy chứng nhận (biên bản) kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và dán tem kiểm định/hiệu chuẩn (đối với thiết bị phải dán tem) cho từng thiết bị; lịch thực hiện thống nhất với Bệnh viện, không làm gián đoạn hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

c) Hồ sơ chào giá gồm:

+ Thư chào giá, bảng báo giá theo mẫu đính kèm (có ký tên, đóng dấu);

+ Bản chụp giấy chứng nhận, quyết định chỉ định hoặc giấy chứng nhận đăng ký nêu tại điểm a mục này;

+ Hợp đồng hoặc hóa đơn dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn tương tự đã thực hiện tại các

cơ sở y tế (nếu có);

+ Hồ sơ năng lực.

10. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Võ Thị Thu Thảo
- Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0938665088
- Địa chỉ: Phòng Thiết bị y tế, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
- Email: tbytnhidongnai1995@gmail.com.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Website bệnh viện;
- Phòng QLCL;
- Lưu VT, P.TBYT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI

Lê Anh Phong

CÔNG TY: ……

ĐỊA CHỈ: ……..

SỐ ĐIỆN THOẠI: ……..……..

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai

Theo Yêu cầu báo giá số …… ngày …/…/2026 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai về dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Số giấy chứng nhận/ quyết định chỉ định/ đăng ký hoạt động	Hợp đồng tương tự tại cơ sở y tế khác (số, ngày, đơn giá) (nếu có)	Ghi chú
1	Kiểm định Van an toàn	Kiểm định Van an toàn	Cái	18					
2	Kiểm định bình áp lực khí nén	Kiểm định bình áp lực khí nén	Cái	3					
3	Kiểm định Bồn oxy lỏng	Kiểm định Bồn oxy lỏng	Cái	1					
4	Hệ thống đường ống khí y tế khu (oxy, air, hút)	Hệ thống đường ống khí y tế khu (oxy, air, hút)	HT	4					
5	Kiểm định bình chịu áp lực nồi hấp y tế	Kiểm định bình chịu áp lực nồi hấp y tế	Cái	9					
6	Kiểm định Máy điện tim	Kiểm định Máy điện tim	Cái	3					
7	Kiểm xạ khu vực làm việc (X-quang di động)	Kiểm xạ khu vực làm việc (X-quang di động)	Cái	2					

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Số giấy chứng nhận/ quyết định chỉ định/ đăng ký hoạt động	Hợp đồng tương tự tại cơ sở y tế khác (số, ngày, đơn giá) (nếu có)	Ghi chú
8	Kiểm định Máy C-arm	Kiểm định Máy C-arm	Cái	1					
9	Kiểm xạ khu vực làm việc C-arm	Kiểm xạ khu vực làm việc C-arm	Cái	1					
10	Kiểm định Huyết áp kế	Kiểm định Huyết áp kế	Cái	19					
11	Kiểm định Cân sức khỏe các loại	Kiểm định Cân sức khỏe các loại	Cái	14					
12	Hiệu chuẩn Ẩm kế, nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn Ẩm kế, nhiệt ẩm kế	Cái	18					
13	Hiệu chuẩn thiết bị tự ghi nhiệt độ	Hiệu chuẩn thiết bị tự ghi nhiệt độ	Cái	6					
14	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế điện tử	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế điện tử	Cái	8					
15	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế tủ lạnh	Hiệu chuẩn Nhiệt kế, nhiệt kế tủ lạnh	Cái	39					
16	Hiệu chuẩn Pipet	Hiệu chuẩn Pipet	Cái	14					
17	Kiểm định Áp kế	Kiểm định Áp kế	Cái	75					
18	Kiểm định nhiệt kế thủy ngân	Kiểm định nhiệt kế thủy ngân	Cái	100					
19	Thử nghiệm đo điện trở tiếp đất Hệ thống chống sét	Thử nghiệm đo điện trở tiếp đất Hệ thống chống sét	Cái	1					
20	Tủ an toàn sinh học cấp II	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1					
Tổng cộng									

Ngày…. tháng… năm 2026

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định; chi phí đi lại, vận chuyển thiết bị chuẩn; chi phí cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định/hiệu chuẩn và các chi phí khác có liên quan để thực hiện dịch vụ tại Bệnh viện;

- Thời gian thực hiện: …… ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai;

- Kết quả: cấp giấy chứng nhận (biên bản) kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và dán tem (đối với thiết bị phải dán tem) cho từng thiết bị;

- Báo giá này có hiệu lực …… ngày kể từ ngày báo giá;

- Cam kết giá: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường; trường hợp cung cấp dịch vụ tương tự cho đơn vị khác với giá thấp hơn, Công ty hoàn trả phần chênh lệch;

- Gửi kèm bản chụp giấy chứng nhận, quyết định chỉ định hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực đối với các danh mục chào giá.

Trân trọng./.